

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 28 - 12 - 2022  
V/v tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn  
và cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Ngọc Phương;
2. Bà Lê Thị Thiện.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 384/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp về thay đổi người trực nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Cường, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1996; địa chỉ: Tà Suôi, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu hoặc bà Huỳnh Châu P, sinh năm 1998; địa chỉ: Phi Kinh, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang – là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 07/3/2022).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Số 61/1/14 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954;
2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958;
3. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: Số 61/1/14 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên toà có mặt bà P, bà H (vắng mặt khi tuyên án). Ông H, ông H, bà Đ vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2015/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương. Theo quyết định, bà H và ông H thỏa thuận giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/9/2001 và Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 19/02/2007 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông H không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà ông H gửi cho cha, mẹ của ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, cha mẹ của ông H đã lớn tuổi không đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Văn Thành T; đồng thời, trong thời gian cha, mẹ ông H nuôi dưỡng cháu T đã nhiều lần la mắng, không chăm lo cho việc học tập của cháu T và không quan tâm đến sức khỏe của cháu T.

Hiện nay, bà H có công việc và thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện về vật chất, thời gian để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Thành T và cháu Trung cũng có nguyện vọng sống chung với bà H.

Do đó, để đảm bảo cho cháu Nguyễn Văn Thành T có môi trường sống và điều kiện học tập nên bà Nguyễn Thị H yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau: Yêu cầu giao con chung tên Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 19/02/2007 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Đối với con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/9/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Theo đơn đề nghị, biên bản lấy lời khai đề ngày 03/8/2022 và đơn phản tố đề ngày 06/8/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Trước đây do bà H bỏ đi chung sống với người khác nên vào năm 2015 giữa ông H và bà H ly hôn. Hiện nay, bà H đang thuê nhà để ở và đã lập gia đình mới. Trong thời gian qua

bà H lôi kéo, dụ dỗ tác động cháu T làm cho cháu T sao nhãng và ảnh hưởng trong học tập (từ học khá xuống học yếu kém); bà H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thường xuyên và bồi nhọ, hạ thấp danh dự uy tín của ông H, gia đình ông H. Ông H là kỹ sư điện có mức thu nhập ổn định 20.000.000 đồng/tháng, có nhà riêng ở và cho thuê 23.000.000 đồng/tháng; ông H chưa lập gia đình mới và từ chỗ nhà của cha, mẹ ông H đến trường học của cháu T gần nhau nên thuận lợi cho việc học tập của cháu T. Việc bà H cho rằng có đất, mua bảo hiểm và thu nhập ổn định là không đúng sự thật. Do đó, ông H không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Ông H yêu cầu phản tố: Yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Văn Thành T, buộc bà H cấp dưỡng nuôi cháu T 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, ông H do điều kiện công việc nên không thể tham gia tố tụng nên ông H đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản lấy lời khai đề ngày 21/7/2022, người làm chứng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất trình bày: Ông H và bà Đ là cha mẹ của ông Nguyễn Văn H. Sau khi ông H và bà H ly hôn, bà Đ, ông H, ông H cùng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/9/2001 và Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 19/02/2007 và ở chung nhà với vợ chồng ông H, bà Đ vì nhà rộng rãi, thoáng mát và thuận tiện cho việc học tập của các cháu. Trong thời gian sống chung với bà Đ và ông H thì 02 cháu Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Văn Thành T được chăm sóc tốt, học tập đầy đủ. Do điều kiện sức khỏe và công việc nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

- Theo bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Bà H là chị ruột của Nguyễn Văn Thành T. Thời gian H và T sống chung với ông, bà nội thì không được thoải mái, muốn xin tiền ông, bà đi học ở những nơi có điều kiện hơn cũng không dám, đôi lúc ông, bà cũng đánh đập. Ông, bà nội thường gây khó khăn khi mẹ đến thăm nên hai chị em phải đi nơi khác mới có thể gặp mẹ và cũng không quan tâm, lo lắng đến sức khỏe của Nguyễn Văn Thành T. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử giải quyết cho em Nguyễn Văn Thành T được về ở với mẹ để được chăm sóc.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi

kiện của bà H và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn H, đồng thời ông H hiện đang cư trú tại khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo thể hiện trong đơn phản tố, biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị của của ông Nguyễn Văn H) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Văn H giao con chung tên Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 19/02/2007 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, ông H yêu cầu phản tố buộc bà H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H và người làm chứng bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn H có yêu cầu đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà Đ, ông H.

[1.4]. Theo đơn phản tố đề ngày 06/8/2022 của ông Nguyễn Văn H yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Văn Thành T 5.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01/8/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi và buộc bà Nguyễn Thị H thanh toán cho ông H số tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Văn Thành T chưa cấp dưỡng từ đầu năm 2019 với số tiền 36.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết, Toà án đã ban hành Thông báo số 09/TB-TA ngày 08/8/2022 thông báo kết quả xem xét đơn yêu cầu phản tố của ông H. Theo đó, Toà án không thụ lý yêu cầu buộc bà H trả số tiền 36.000.000 đồng cấp dưỡng nuôi con chưa đóng nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu phản tố yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1]. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2015/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương thể hiện trong thời gian chung sống vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/9/2001 và Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 19/02/2007. Khi ly hôn, giao 02 con chung cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng và bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.2]. Do cháu Nguyễn Văn Thành T đã trên 07 tuổi nên trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã làm việc với cháu T theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Qua làm việc, cháu T xác định có nguyện vọng sống với bà H; đồng thời hiện nay cháu Nguyễn Văn Thành T đã và đang sống cùng với bà Nguyễn Thị H. Ngoài ra, tại phiên toà cháu Nguyễn Văn Thành T xác định trong thời gian sống chung với ông, bà nội thì thường xuyên bị chửi mắng và cũng bị đánh đập nên tinh thần bị ức chế; ông Nguyễn Văn H ít khi có ở nhà nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng chỉ do ông, bà nội thực hiện. Trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng đôi lúc ông, bà nội không chú tâm vào tình trạng sức khoẻ cũng như tinh thần của cháu T. Hiện nay cháu T đang sống với bà H nên đề nghị Hội đồng xét xử cho cháu T sống chung với bà Nguyễn Thị H. Do đó, để cháu Nguyễn Văn Thành T có môi trường sống và tinh thần ổn định, nhất là cháu T đang trong độ tuổi có sự phát triển trong tâm, sinh lý; đồng thời cũng theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Văn Thành T nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 19/02/2007 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với con chung Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/9/2001 đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H được chấp nhận, giao con chung tên Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 19/02/2007 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Văn Thành T 5.000.000 đồng/tháng là không có cơ sở chấp nhận.

Trường hợp sau này, các đương sự có tranh chấp về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con thì có thể yêu cầu Toà án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Hiếu được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Văn H về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Giao con chung của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H tên Nguyễn Văn Thành T, sinh ngày 19/02/2007 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu số 0002431 ngày 06/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Văn H được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Kiệt**

